**LUYỆN TẬP CHUNG**

*Thời gian thực hiện: 1 tiết*

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức**

- Luyện tập về căn bậc hai và căn thức bậc hai.

- Luyện tập về phép nhân, phép chia căn bậc hai.

- Bổ sung kĩ năng tính giá trị của căn thức (rút gọn rồi mới tính giá trị).

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**- Năng lực đặc thù:**

* Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu, phân tích, lập luận để giải thích được các tính chất của căn bậc hai, căn thức bậc hai, các phép khai căn bậc hai.
* Mô hình hóa toán học: mô tả các dữ kiện bài toán thực tế, giải quyết bài toán gắn với căn bậc hai, căn thức bậc hai, các phép khai căn bậc hai.
* Giải quyết vấn đề toán học: sử dụng các tính chất của căn bậc hai, căn thức bậc hai, các phép khai căn bậc hai để tính giá trị của biểu thức, rút gọn biểu thức.
* Giao tiếp toán học: đọc, hiểu thông tin toán học.
* Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Dùng máy tính cầm tay để hỗ trợ làm bài tập.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết các bài tập liên quan.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của cá nhân (hoặc nhóm) .

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, thước thẳng, các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học,...

**2 – HS:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** HS nhớ lại các tính chất của căn bậc hai và căn thức bậc hai.

**b) Nội dung:**HS thực hiện phiếu học tập số 1.

**c) Sản phẩm:**

Câu 1. A. Đ; B. S; C. Đ; D. Đ.

Câu 2. A. Đ; B. S; C. Đ; D. S.

Câu 3. C. Câu 4. A. Câu 5. D. Câu 6. D.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chiếu Slide dẫn dắt, cho HS hoạt động cá nhân trong 10 phút để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS quan sát và chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu theo dẫn dắt của GV.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**GV gọi HS trả lời, các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý; GV tổng kết.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV ghi nhận câu trả lời của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài học mới: “Để củng cố lại kiến thức trong bài Căn bậc hai và căn thức bậc hai; Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay”.

**Luyện tập chung.**

**2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***2.1 Luyện tập về căn bậc hai***

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố, rèn luyện kĩ năng vận dụng các tính chất của căn bậc hai để tính giá trị của biểu thức hoặc rút gọn biểu thức.

**b) Nội dung:** HS thực hiện các yêu cầu trong các **Ví dụ 1, 2** và bài tập **3.12, 3.14** (SGK-tr.52).

**c) Sản phẩm:**

**Luyện tập về căn bậc hai**

**Ví dụ 1:** (SGK-tr.52)

Hướng dẫn giải (SGK-tr.52)

**Ví dụ 2:** (SGK-tr.52)

Hướng dẫn giải (SGK-tr.52)

 **Chú ý:**Tổng quát, ta có:

 với *A, B* là hai biểu thức, 

 với *A, B* là hai biểu thức không âm.

Ta nói  và ;  và  là những cặp biểu thức liên hợp.

**3.12.**  a) 

b) 

**3.14.** a) 

 b) .

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV trình chiếu **Ví dụ 1** cho HS quan sát, thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu trong 5 phút.

- HS thực hiện **Ví dụ 2** dưới các gợi ý của GV trong 8 phút.

- GV tổ chức cho HS thực hiện cá nhân **Bài 3.12** trong 8 phút.

- GV trình chiếu **Bài 3.14** và cho HS qaun sát, suy nghĩ theo cặp để tìm cách giải.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

***\* Dự kiến khó khăn và biện pháp hỗ trợ:***

*-* ***Ví dụ 1****: GV gợi ý cho HS sử dụng hằng đẳng thức  để tính gái trị của biểu thức.*

*-* ***Ví dụ 2****: Sử dụng hằng đẳng thức   để thực hiện ý a) và b).*

*-* ***Bài 3.14****: GV phân tích, gợi ý biến đổi một biểu thức chứa căn bậc hai về dạng bình phương của một tổng hoặc một hiệu:*

*• Áp dụng hằng đẳng thức**cho ý a).*

*• Áp dụng hằng đẳng thức**cho ý b).*

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời 1 HS lên bảng thực hiện bài giải Ví du 1. HS dưới lớp quan sát, cho ý kiến nhận xét.

- GV mời 2 HS lên bảng trình bày kết quả Ví dụ 2. HS dưới lớp nhận xét, góp ý (nếu có). GV chốt lại đáp án và giảng giải phần **chú ý** cho HS nắm được nội dung.

- GV mời 2 HS lên bảng trình bày đáp án Bài 3.12, 3.14. HS dưới lớp theo dõi bài làm của hai ban và nhận xét, góp ý (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi hay mắc phải khi thực hiện bài tập.

***2.2. Luyện tập về căn thức bậc hai.***

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố, rèn luyện kĩ năng rút gọn các biểu thức chứa căn thức.

**b) Nội dung:**

-HS thực các yêu cầu trong **Ví dụ 3** và bài tập **3.13, 3.15** (SGK-tr.52).

**c) Sản phẩm:**

**Ví dụ 3:** (SGK-tr.52)

Hướng dẫn giải (SGK-tr.52)

**3.13.** a) 

 

b) 

 .

**3.15.** a) Vì  với mọi nên căn thức xác định với mọi giá trị của.

b) Ta có . Với  thì nên

 .

c) Với mọi  ta có . Biểu thức có giá trị không đổi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân thực hiện **bài 3.13** trong 8 phút.

- GV gợi mở để HS thực hiện yêu cầu của **Ví dụ 3** ý a), sau đó mời một HS lên bảng trình bày. GV cần lưu ý cho HS nên rút gọn biểu thức trước, sau đó mới thực hiện tính giá trị của biểu thức.

- GV cho HS hoạt động cá nhân thực hiện **bài** **3.15** trong 10 phút.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

***\* Dự kiến khó khăn và biện pháp hỗ trợ:***

*-* ***Bài 3.13****: GV gợi ý sử dụng khai căn bậc hai với phép nhân, phép chia cho ý a) và ý b).*

*-* ***Bài 3.15****: GV gợi ý:*

*• ý a) biến đổi sau đó tìm ĐKXĐ của .*

*• ý b) sử dụng  rút gọn biểu thức.*

*• ý c) rút gọn biểu thức để được một hằng số.*

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời hai em lên bảng trình bày bài 3.13.

- GV mời một HS lên bảng trình bày Ví dụ 3.

- GV mời lần lượt ba HSlên bảng làm ba ý a), b), c) của bài 3.15.

- Các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi hay mắc phải khi thực hiện bài tập.

**3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về căn thức bậc hai để giải quyết các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS hoàn thành **bài 3.16** (SGK – tr.52).

**c) Sản phẩm:**

**3.16.** Với (kg) và (J) thì  (m/s).

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi thực hiện **bài 3.16** trong 6 phút.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời 1 HS lên bảng trình bày đáp án bài 3.16.

- Các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi hay mắc phải khi thực hiện bài tập.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* HS làm các bài tập trong SBT.
* Chuẩn bị bài tiết sau: **Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai**.

**PHỤ LỤC**

##### **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Câu 1.** Mỗi khẳng định sau đúng hay sai? Hãy điền Đ (đúng) hoặc S (sai) vào cuối mỗi khẳng định. Cho 

**A.**  với A, B là các biểu thức không âm.

**B.** , với A < B.

**C.** , với .

**D.** , với .

**Câu 2.** Mỗi khẳng định sau đúng hay sai? Hãy điền Đ (đúng) hoặc S (sai) vào cuối mỗi khẳng định.

**A.**  xác định với mọi .

**B.**  xác định khi và chỉ khi .

**C.**  xác định khi và chỉ khi .

**D.**  xác định khi và chỉ khi .

**Câu 3.** Rút gọn biểu thức  ta được

**A.** . **B.**  và  . **C.** . **D.** .

**Câu 4.** Tính  ta được

**A.** . **B.** . **C.** .  **D.** .

**Câu 5.** Số nào sau đây bằng ?

**A.** . **B.** . **C.** .  **D.** .

**Câu 6.** Khẳng định nào sau đây là Sai?

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**\* RÚT KINH NGHIỆM :**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………